TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2018
V/v: "Ly hôn giữa
chị T và anh C "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Ngô Thị Thanh
Bà: Lê Thị Huyền
- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.
- Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà: Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX- ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hoài T - sinh năm 1993.
Địa chỉ: xóm 24, xã Đ ,huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Đình C - sinh năm 1983.
Địa chỉ: xóm 31, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 13 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Đình C kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 19/02/2016. Sau khi cưới vợ chồng bất đồng quan điểm sống mặc dù hai bên gia đình vun vén động viên nhưng anh chị vẫn không hòa hợp được. Anh chị ly thân từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Đình C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan cho mẹ đẻ anh là bà Vũ Thị P, bà P đã thông báo cho anh C nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Bà P cung cấp cho biết anh C và chị T kết hôn có đăng ký tại UBND xã Đ tháng 2 năm 2016. Tuy nhiên không biết lý do gì mà sau khi cưới 9 ngày chị T bỏ về nhà chị và ly thân anh C từ đó đến nay. Khả năng đoàn tụ của anh chị là không có.Con chung và tài sản chung của anh chị không có.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị T ly hôn anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt cho mẹ đẻ anh Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan. Mẹ anh đã xác nhận là đã thông báo cho anh. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 2 điều 227; điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị T và anh C kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không mấy hòa thuận. Gia đình hai bên động viên anh chị hàn gắn tình cảm chung sống hạnh phúc nhưng tình cảm của anh chị vẫn không cải thiện được. Anh chị đã ly thân từ tháng 3/2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được. Do vậy chị T xin ly hôn anh C sẽ được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung không có, tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ các Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hoài T và anh Đỗ Đình C.

2. Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0001907 ngày 13 tháng 11 năm 2017.

Báo cho chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS + VP.